

Đề bài

Phân tích bài thơ

Tây Tiến

của Quang Dũng.

Bài làm

Cuộc kháng chiến chống Pháp đi qua để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong tâm hồn dân tộc. Đó là niềm hội tụ của muôn triệu tấm lòng yêu nước, là môi trường thử thách tinh thần chiến đấu ngoan cường, bất khuất của nhân dân ta. Cuộc kháng chiến còn làm nảy sinh biết bao hình ảnh đẹp mà đẹp nhất là hình ảnh người lính.

Bên cạnh những bài thơ nổi tiếng một thời như *Đồng chí* của Chính Hữu, *Nhớ* của Hồng Nguyên... *Tây Tiến* của Quang Dũng là một thi phẩm đặc sắc nhất. Đoàn quân Tây Tiến quy tụ một lực lượng đông đảo đủ mọi tầng lớp thanh niên từ khắp phố phường Hà Nội. Có nhiều thanh niên học sinh thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản vừa rời trang sách nhà trường để tham gia vào lí tưởng chung của dân tộc là chiến đấu để bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Họ ra đi không hẹn ngày trở về, chiến đấu với mục đích *quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*. Cái tinh thần ấy là hào khí của một thế hệ con người, đã từng được phản ánh trong một bài hát thời đó:

*Đoàn cứu quốc quân một lần ra đi
Nào có sá chi đâu ngày trở về*

Trong đoàn người nô nức lên đường đi chiến đấu, trong hàng ngũ những thanh niên trí thức ngày hôm qua có khi là anh tụt vệ chiến đấu trên phố phường, chiến lũy Hà Nội, mà hôm nay đã có mặt trong đoàn quân Tây Tiến thấp thoáng xuất hiện một gương mặt của Quang Dũng, tác giả của bài thơ. Như bao thanh niên trí thức của Hà Nội ngày ấy, Quang Dũng cũng háo hức gia nhập đoàn quân Tây Tiến với niềm say mê tuổi trẻ và chút lãng mạn của những người thanh niên *nhỏ sĩ quý tộc* ảnh hưởng trong *Chinh phụ ngâm – Giã nhà đeo bức chiến bào / Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*. Cũng chính vì thế mà những thanh niên như Quang Dũng sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hi sinh để chiến đấu đến ngày thắng lợi cuối cùng. Vào *Tây Tiến*, Quang Dũng cùng sống và chiến đấu một thời gian với đơn vị này sau đó chuyển sang đơn vị khác. Một ngày ngồi ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng nhớ về những người đồng đội, nhớ về những ngày chiến đấu gian nan nhưng hào hùng, nhớ về đơn vị cũ, nhớ về những con đường hành quân mà ông cùng đơn vị từng đi qua. Nỗi nhớ ấy lớn dần trong Quang Dũng bật ra thành hai câu thơ:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Cuộc sống chiến đấu của Tây Tiến cùng những nơi mà đơn vị đi qua hẳn là những kỉ niệm hết sức sâu đậm trong tâm hồn nhà thơ. Hẳn một phần quãng đời Quang Dũng gắn bó với Tây Tiến là cuộc sống hoạt động trong vùng rừng núi. Bởi thế, nhà thơ nhớ về Tây Tiến là nhớ ngay về sông Mã, nhớ về rừng núi với bao kỉ niệm buồn vui. Ấn tượng về một vùng rừng núi khắc nghiệt đã để lại trong tâm hồn nhà thơ dấu ấn chẳng phai mờ. Vì thế,

Quang Dũng nhớ về những ngày đã qua với một tình cảm yêu thương lắm nhưng chẳng biết gọi tên chính xác nỗi nhớ ấy. Nhớ chơi voi! Hai tiếng *chơi voi* dùng ở đây thật đặc địa, diễn tả một nỗi nhớ không có hình, không có lượng nhưng hình như rất nặng mà mệnh mang đầy ắp. Cái tâm trạng nhớ ấy ta bắt gặp không chỉ một lần trong ca dao:

Ra về nhớ bạn chơi voi

Hoặc:

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi

Như đứng đống lửa như ngồi đống than

Quang Dũng lấy nỗi nhớ trong ca dao để tượng trưng thêm cho nỗi nhớ *chơi voi* của mình thật là một chi tiết đắt. Ngay từ đầu bài thơ, ông đã miêu tả vùng rừng núi ấy, nhớ về rừng núi ấy thiết tha như thể làm cho người đọc chú ý ngay. Nhớ Tây Tiến, nhớ về sông Mã và núi rừng trùng điệp, nhớ con đường hành quân:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Con đường hành quân điệp trùng với bao cái khắc nghiệt, dữ dội của một vùng núi rừng biên ải. Đọc đoạn thơ, chưa cần suy ngẫm về cái nội dung bên trong, chúng ta có thể hình dung ra con đường mà Quang Dũng miêu tả qua thanh luật của đoạn thơ. Kết cấu bài thơ cứ thanh bằng, thanh trắc đan chéo nhau trải dài ra miên man, vô tận như con đường xa thăm khắp khiêng. Nhạc điệu êm ả, triền miên. Đoàn quân Tây Tiến đi trong lớp sương dày của núi rừng.

Lung linh trong giọt sương khói mờ ảo, như thực, như mộng: Thế nhưng mỗi địa danh gắn liền với một đặc điểm của địa vật, nếu chỉ thử thay *Sài Khao* bằng một tên khác là lớp sương huyền ảo ấy sẽ biến ngay. Đoàn quân Tây Tiến cất bước trên con đường xa vạn dặm, với cái trắc trở gập ghềnh của con đường. Đã *dốc lên khúc khuỷu* mà lại còn *dốc thăm thẳm* thì đúng là đến độ cao chất ngất, ngoằn ngoèo khó đi. Đã *ngàn thước lên cao* rồi *ngàn thước xuống*, tất cả những đặc điểm ấy diễn tả nỗi khó khăn của đoàn quân Tây tiến khi hành quân. Nó có ghi lại ấn tượng về một miền rừng núi thật là dữ dội và khắc nghiệt. Quang Dũng có cách dùng từ rất tinh tế mà cũng hết sức tinh nghịch: Núi cao chạm mây nổi thành cồn *heo hút*, và để diễn tả chiều cao của núi thì chỉ ba chữ *súng ngửi trời* là đủ đưa ta đến tuyệt đỉnh của cao vợi vợi. *Súng ngửi trời* nghe thật ngộ nghĩnh. Phải chăng đó là cách gọi của lính mà Quang Dũng ghi lại với tư cách một người trong cuộc. Dù sao, qua những từ ngữ, chi tiết và cách kết âm của đoạn thơ cũng đã đồ về

trước mắt chúng ta là hình ảnh một miền rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến đã từng đi qua. Có những câu thơ dùng toàn những vần bằng rất đắt:

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Sau khi ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống, người chiến sĩ Tây Tiến như đứng trên đỉnh núi cao mà nhìn xuống thung lũng phủ kín trong màn mưa. Những ngôi nhà như đang trôi bồng bềnh trong làn mưa trắng. Thanh bằng của từng chữ trải ra, mệnh mang, diễn tả cái màn mưa phủ giăng thung lũng. Rừng núi điệp trùng, ấn tượng về miền núi cũng thật là khắc nghiệt và dữ dội:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Chỉ hai câu thơ thôi là đã gieo vào lòng ta tất cả những sự khắc nghiệt của miền rừng núi này. Một miền rừng núi âm người với thú dữ đe dọa con người. Hai chữ Mường Hịch đi với nhau nghe nặng như chân cọp. Có một điều kì lạ là nếu ta thay địa danh này bằng hai chữ khác cũng là hai thanh bằng đi với nhau, như *Châu Thuận* chẳng hạn, thì hiệu lực câu thơ sẽ giảm sút ngay. Qua sự miêu tả của Quang Dũng, một vùng rừng núi biên ải hiện lên với đầy đủ khắc nghiệt, dữ dội của thiên nhiên. Đó là những khó khăn mà người chiến sĩ Tây Tiến phải vượt qua trên con đường hành quân. Cái trắc trở, gian lao của con đường Tây Tiến chọt làm chúng ta nhớ đến câu thơ của Lý Bạch:

Thực đạo chi nan, nan u thương thanh thiên

(Đường đi xứ Thực khó đi, khó hơn lên tận trời xanh)

Đó là tất cả những gian khổ, hiểm nguy do thiên nhiên đem đến cho người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời

Quang Dũng nói cái sự thực trên con đường Tây Tiến. Bao người chiến sĩ đã nằm lại trên con đường hành quân. Có một điều lạ làm tỏa sáng cả ý thơ là người lính Tây Tiến đến lục gục xuống vẫn cố gắng trong tư thế người lính. Chết rồi nhưng súng mũ vẫn còn đó, hành trang của người chiến sĩ vẫn còn trong tư thế tiếp tục cuộc hành trình. Bao cảnh gian khổ khó khăn, khắc nghiệt dữ dội của con đường hành quân, của thiên nhiên xứ lạ đã thử thách người chiến sĩ Tây Tiến một cách ghê rớm. Có những người lính đã vượt qua được, và không ít những con người phải nằm lại phía sau. Người lính dãi dầu qua mưa nắng, đi từ khó khăn này đến gian khổ khác, chịu hết thử thách này đến thử thách khác mà dường như vẫn chẳng nề hà. Chỉ một khi kiệt sức phải gục xuống thì cũng cố gắng gục xuống trong tư thế của người chiến sĩ.

Cho dù Quang Dũng có nói thật về một vùng rừng núi che lấp con người, thì chỉ những phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ đã đưa họ bay lên, vượt lên trên cái gian khổ và thiếu thốn. Quang Dũng là người trong cuộc, từng là

chiến sĩ Tây Tiến chính vì vậy mà nhà thơ viết về cuộc sống gian khổ của chiến sĩ Tây Tiến một cách hết sức cảm động như vậy. Cái khắc nghiệt, gian khổ và dữ dội của một miền biên ải, những gian truân mà người chiến sĩ Tây Tiến phải chịu đựng là những ấn tượng không thể nào quên. Quang Dũng nói về người lính Tây Tiến không như những nhà thơ khác; ông nói thật về sự gian khổ, hy sinh của người lính một thời. Thế nhưng, hình ảnh anh bộ đội Tây Tiến không vì thế mà trở nên ụ mị, mà ngược lại càng thêm cao đẹp hơn. Miêu tả người chiến sĩ với cái bi, nhưng lại là cái *bi tráng*. Nói cái gian khổ để đề cao chiến thắng, nói hy sinh để nâng hình ảnh người lính lên một tầm cao thời đại cũng là một cách *vẽ mây nảy trăng* trong hội họa vậy. Bởi chiến thắng có giá trị gì khi chiến thắng dễ dàng, không có hy sinh. Và hình ảnh người lính sẽ không thật cao đẹp nếu họ không trải qua những thử thách gian truân của cuộc chiến đấu khắc nghiệt.

*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng
Gian nan là nợ anh hùng phải vay*

Đó là một lời đúc kết kinh nghiệm về giá trị của chiến thắng của phẩm chất con người. Giữa bao cái gian khổ, khắc nghiệt đã thành ấn tượng thì niềm vui, dù ít ỏi lại càng đáng nhớ hơn.

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

Đường như để trả trạng thái tâm hồn chúng ta về thế giới cân bằng sau khi chùng xuống trước cuộc chiến đấu của người chiến sĩ Tây Tiến, Quang Dũng hồi tưởng lại nhiều hình ảnh vui, ấm áp. Khói bếp, mùi thơm cơm nếp gọi ta cái ấm cúng của cuộc sống thanh bình, hạnh phúc, sức sưởi ấm của nó đủ làm cho tâm hồn ta dần ấm lại sau những phút giây chứng kiến gian khổ của người lính. Hội đuốc hoa là hình ảnh có sức khơi gợi, gợi cho ta cảm giác tươi vui như được chứng kiến những lễ hội đông vui. Hai tiếng *kìa em* vừa ngỡ ngàng, vừa sung sướng được diễn tả tâm hồn của người chiến sĩ Tây Tiến. Trong cả đoạn thơ dịu dặt âm thanh tiếng nhạc, tiếng khèn, phảng phất vui tươi của cuộc sống yên bình như chẳng biết đến chiến tranh. Hình ảnh *Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ* là hình ảnh đẹp, thơ mộng diễn tả tâm hồn phong phú của người lính Tây Tiến. Họ tổ chức hội vui, sau bao thử thách khắc nghiệt của núi rừng dữ dội. Và mặc dù biết rằng sẽ còn tiếp tục chịu đựng gian truân, hi sinh, người lính Tây Tiến vẫn múa hát, đùa vui, vẫn lạc quan, yêu đời. Có thể chỉ ngày hôm sau một người nào đó trong số họ phải nằm lại nơi núi rừng người tịch, nhưng hôm nay tâm hồn họ vẫn mộng mơ, mơ đến những hình ảnh đẹp của thi và họa, *xây hồn thơ*. Và như vậy, họ sẵn sàng đón nhận mọi thử thách, tiếp theo, coi đó như một việc bình thường mà đời lính phải chấp nhận. Không lên gân, không khiên cưỡng, mọi gian khổ hy sinh với người lính là chuyện bình thường và tất yếu, vì vậy mà họ vẫn lạc quan, vẫn yêu đời, vẫn sống với tâm hồn trẻ trung tươi mát, chính vì vậy mà một dáng thuyền trên độc mộc, hoặc một bông hoa trên dòng

nước lũ những hình ảnh rất thường ấy, ngỡ rằng sao bao ngày thử thách về tinh thần, người lính sẽ quên đi. Nhưng không, họ vẫn nhớ. Những hình ảnh ấy in sâu vào tâm hồn người lính Tây Tiến, là nguồn động viên thúc giục họ chiến đấu, dù tiếp tục đón nhận những thử thách mới.

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Đoàn quân không mọc tóc! Có cách nào lại khơi dậy nhiều cảm xúc đến thế! Như vậy, chính hình ảnh của anh bộ đội Tây Tiến có thể trở nên quái đản không? Không đâu! Đó chính là hình ảnh oai hùng của anh vệ trọc nổi tiếng một thời vì sốt rét nên tóc rụng. Và lại, cái cách nói *đoàn quân không mọc tóc* ấy phần nào cũng dựng lên hình ảnh người chiến sĩ với dáng dấp thật hùng dũng và hiên ngang. Quân không mọc tóc, lại *xanh màu lá* màu xanh ấy có thể do cành lá nguy trang nhưng chủ yếu là do sốt rét rừng. Những cơn sốt rét ghê gớm đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho người chiến sĩ. Ta cảm động trước hình ảnh người chiến sĩ Tây Tiến, và chợt nhớ tới hình ảnh người chiến sĩ trong một số bài thơ đương thời:

Khuôn mặt đã ngời lên màu bệnh tật

Đâu còn tươi nữa những ngày qua

(Tố Hữu)

Người lính Tây Tiến cũng chịu đựng những cơn sốt rét ghê gớm ấy. Thế nhưng, nó không nhụt ý chí của người chiến sĩ mà ngược lại họ càng chiến đấu dũng cảm hơn, kiên cường hơn. *Quân xanh màu lá* nhưng vẫn *dữ oai hùm*. Cái khí phách hào hùng của người chiến sĩ Tây Tiến được ghi lại bằng một sự so sánh thật cân bằng. Nếu ở khổ thơ trên, người lính chịu sự đe dọa của cọp dữ thì họ cũng chiến đấu với một tinh thần dũng cảm của một loài chúa sơn lâm như thế. Câu thơ sau nâng đỡ câu thơ trước cùng vút bay lên như ánh hào quang của phẩm chất người lính Tây Tiến. Miêu tả khí thế chiến đấu hào hùng của người chiến sĩ bằng một sự so sánh như thế. Quang Dũng đã thực sự hiểu người lính và hòa đồng với họ. Chiến đấu dũng mãnh như thế, nhưng người lính Tây Tiến vẫn có một đời sống tâm hồn hết sức tinh tế.

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Người chiến sĩ ra đi từ những mái trường, chiến đấu nhưng vẫn không quên hậu phương. Phía trước là trận đánh, tình cảm thể hiện qua giấc mộng, có thực, có mơ. Dáng kiều thơm gợi lên cái dáng vẻ yêu kiều của người con gái thủ đô, chữ *thơm* được dùng với nghĩa *sắc nước hương trời* vậy. Người chiến sĩ của Quang Dũng ra đi, mang theo cả phong thái hào hoa của người thanh niên trí thức, cái phong thái đã giúp người chiến sĩ sống bằng đời sống tâm hồn phong phú sau mỗi trận đánh ác liệt:

Cái cuộc sống tâm hồn ấy là nguồn động lực giúp người lính tiếp tục chiến đấu để giành độc lập tự do cho tổ quốc thân thương. Và cũng vì thế, người chiến sĩ chấp nhận hi sinh:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Cứ thử làm công việc tách hai câu thơ thành từng câu một. Ôi! Ấn tượng bi thảm đến vô cùng mà câu thơ đầu đem đến thật mạnh mẽ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần đọc đến câu thơ này là tôi lại dừng lại chìm vào trong suy tưởng và nước mắt cứ rung rung! Trên con đường gập ghềnh xa thăm thẳm của miền rừng núi, biên giới đoàn quân Tây Tiến cứ đi và thỉnh thoảng có những con người phải tách ra khỏi đội hình. Những nắm mộ của người chiến sĩ mọc lên. Câu thơ thật là bi thảm! Nhưng câu thơ sau như một lực nâng vô hình đã đưa câu thơ đầu lên cao, cái bi thảm giờ đây đã trở thành cái bi tráng. Nó bi tráng và hào hùng bởi Quang Dũng đã nói được một điều cốt lõi trong nhân cách của người lính: biết hy sinh, biết gian khổ nhưng vẫn cứ ra đi giải phóng quê nhà. Họ ra đi, chẳng tiếc đời xanh, bởi quãng đời tươi đẹp ấy đã hiến dâng cho một lí tưởng cao đẹp: chiến đấu vì Tổ quốc. Họ ra đi và ngã xuống thanh thản không một chút vương bận, cái chết được xem nhẹ tựa lông hồng.

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Cách dùng từ *áo bào* của Quang Dũng làm cho câu thơ trở nên cổ kính. Áo bào chứ không phải chiến bào; người chiến sĩ như những danh tướng thời xưa, da ngựa bọc thân là một điều vinh quang. Cũng như thế, người lính coi việc hi sinh trên chiến trường là một nghĩa vụ thiêng liêng. Người chiến sĩ Tây Tiến ngã xuống và thanh thản về đất. Anh về đất như một hành động tự nguyện của những anh hùng. Mở đầu bài thơ là hình ảnh sông Mã, kết thúc bài thơ vẫn là tiếng gầm réo của dòng sông. Dòng sông tiễn đưa anh và đón nhận anh về:

Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi

Quang Dũng khẳng định lại một lần nữa cái ý niệm *nhất khứ bất phục hoàn* (một ra đi không trở lại). Đó cũng chính là quyết tâm của cả một thế hệ – của cả một thời đại.

Những gian khổ, hi sinh của cuộc kháng chiến là những kỉ niệm không thể nào quên. Sẽ không bao giờ có lại thời kì gian khổ đến mức ấy và cũng hào hùng đến mức ấy. Và cũng khó có thể có được một bài *Tây Tiến* thứ hai.

Thái Văn Bình

(Trường THPT chuyên Bình Định)